TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 171/2022/HS-PT
Ngày: 23/5/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Trang

Các Thẩm phán: Bà Đinh Thị Kiều Lương.

Bà Lê Thị Ký

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Lâm Vũ – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Phạm Quang Minh – Kiểm sát viên.

Vào ngày 23/5/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2022/TLPT-HS ngày 19 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo Phạm Văn Đ +đp, do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 126/2021/HSST ngày 26/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Phạm Văn Đ, sinh năm 1985 (có mặt)

Nơi cư trú hiện nay: số 23, Nguyễn Hữu Thọ, khu phố 5, phường H, quận 7, TP. Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 06/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Kinh; Con ông: Phạm Văn H, sinh năm 1954 và bà: Hoàng Thị H, sinh năm 1956. Vợ: Phạm Thị T, sinh năm 1989. Con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2010. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 03/06/2014, bị TAND quận K, thành phố Hải Phòng xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Hủy hoại tài sản tại Bản án số 22/HSST. Ngày 06/01/2020, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc khởi tố bị can và ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, cho tại ngoại.

2. Trần Ngọc D, sinh năm 1995 (có mặt)

Đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn 15, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Nơi cư trú: thôn 15, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Kinh; Con ông: Trần

Văn L, sinh năm 1958 và bà: Nguyễn Thị N, sinh năm 1960. Vợ, con: Chưa. Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 08/7/2019, ngày 17/7/2019 được thay thế biện pháp tạm giam bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 17/8/2018, Công an huyện Xuân Lộc nhận được đơn trình báo của chị Nguyễn Thị M về việc: ngày 12/4/2018, chị M có thế chấp sổ hộ khẩu gia đình và giấy chứng minh nhân dân để vay số tiền 30.000.000 đồng của đối tượng Trần Ngọc D, tại số nhà 118 đường V, khu phố 8, thị trấn R, huyện L với hình thức trả góp tiền gốc, tiền lãi theo ngày, trả trong 40 ngày, lãi suất 15%/tháng tương ứng 180 %/năm. Do không nhận thức được mức lãi suất vay và hoàn cảnh gia đình khó khăn, trả được 12 ngày thì chị M mất khả năng trả nợ nên bị D cùng đồng phạm thường xuyên gọi điện thoại đe dọa yêu cầu trả nợ.

Nhận được tin báo, Công an huyện Xuân Lộc và Công an thị trấn Gia Ray tiến hành kiểm tra địa chỉ trên thì phát hiện các đối tượng gồm: Trần Ngọc D, Đặng Lê Xuân Q, Lý Ngọc H đang thực hiện hành vi thu tiền vay góp của chị Huỳnh Nguyễn Thu H. Công an huyện Xuân Lộc tiến hành lập biên bản vụ việc, tạm giữ những đồ vật, tài liệu có liên quan đến việc cho vay và mời những người liên quan có tên nêu trên về trụ sở làm việc.

Quá trình điều tra xác định: Vào khoảng đầu tháng 5/2018, Trần Ngọc D, Đặng Lê Xuân Q và Lý Ngọc H được Phạm Văn Đ thuê để thực hiện hoạt động cho vay tiền trên địa bàn huyện Xuân Lộc với tiền lương từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng/tháng/người. Cách thức hoạt động cho vay: Khi người dân có nhu cầu vay tiền, bị cáo Đ cùng đồng bọn yêu cầu người vay tiền thế chấp chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu gia đình hoặc giấy đăng ký kết hôn để vay tiền với hình thức trả góp tiền gốc, tiền lãi theo ngày, trả trong 40 ngày, lãi suất 15%/tháng tương ứng 180 %/năm, cao gấp 9,0 lần mức lãi suất suất cao nhất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự là 20%/năm. Hàng ngày, Q và H có nhiệm vụ đi dán tờ rơi có ghi dòng chữ "Cho vay tiền góp…" tại các trụ đèn, trụ điện trên các tuyến đường hoặc rải các tờ rơi tại các khu vực chợ; ngã 3, ngã 4 đèn xanh, đèn đỏ, đồng thời đi thu tiền trả góp của những người đã vay tiền. Còn D trực tiếp ở lại điểm hoạt động cho vay, làm việc với những người có nhu cầu muốn vay tiền, thẩm định hoàn cảnh gia đình, khả năng trả nợ của người vay và báo lại cho Đ để giải ngân tiền cho người vay (Số tiền vay thấp nhất là 3.000.000 đồng, cao nhất là 30.000.000 đồng). Tiền góp thu được của người vay, Q và H đưa lại cho D, rồi D tổng hợp chuyển lại cho Đ. Khoảng 02 ngày đến 03 ngày, Đ đến điểm hoạt động cho vay để kiểm tra hồ sơ, sổ sách cho vay và danh sách những người vay tiền để quản lý. Đối với những khách vay tiền nhưng chậm trễ hoặc cố tình né tránh việc trả nợ tiền góp, thì D, Q và H sẽ gọi điện thoại đe

dọa và thông báo cho Đ biết, để Đ tìm cách nhằm thu hồi nợ. Thời gian từ đầu tháng 5/2018 đến ngày 21/8/2018, D và đồng phạm đã cho 78 người vay tiền với 133 lượt vay tiền, với tổng số tiền đã cho vay là 1.420.000.000 đồng (*Một tỷ bốn trăm hai mươi triệu đồng*). Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành mời làm việc 58 người vay tiền của Phạm Văn Đ cùng đồng phạm, với tổng số tiền vay là 983.000.000 đồng (*Chín trăm tám mươi ba triệu đồng*). Tổng số tiền lãi mà Đ và đồng phạm thu được của 58 người vay là 130.250.000 đồng (*Một trăm ba mươi triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng*). Trong đó số tiền lãi không vượt quá mức 20%/năm là 14.516.712 đồng (*Mười bốn triệu năm trăm mười sáu ngàn bảy trăm mười hai đồng*), số tiền lãi vượt quá mức 20%/năm bị cáo thu lợi bất chính là 115.733.288 đồng (*Một trăm mười lăm triệu bảy trăm ba mươi ba ngàn hai trăm tám mươi tám đồng)*.

Danh sách những người vay tiền Cơ quan CSĐT Công an huyện Xuân Lộc đã làm việc và số tiền Đ cùng đồng bọn đã thu lợi bất chính của từng người cụ thể:

1. Chị Nguyễn Thị Cẩm L: vay một lần với số tiền 10.000.000 đồng, chị Linh góp được 13 ngày, đã trả tiền nợ gốc 578.767 đồng và tiền lãi 650.000 đồng, thu lợi bất chính số tiền 578.767 đồng.

2. Chị Huỳnh Thị Bé N: vay 02 lần. Lần đầu vay số tiền 6.000.000 đồng đã góp được 40 ngày, đã trả tiền nợ gốc 6.000.000 đồng và tiền lãi 1.200.000 đồng, thu lợi bất chính số tiền 1.068.493 đồng. Lần hai vay số tiền 6.000.000 đồng đã góp được 38 ngày, đã trả tiền nợ gốc 5.700.000 đồng và tiền lãi 1.140.000 đồng, thu lợi bất chính số tiền 1.015.068 đồng.

3. Chị Nguyễn Thị Thu H: vay một lần, với số tiền 15.000.000 đồng đã góp 37 ngày, đã trả tiền nợ gốc 13.875.000 đồng và tiền lãi là 2.775.000 đồng, thu lợi bất chính số tiền 2.470.890 đồng.

4. Anh Lục Hoàng S: vay ba lần. Lần đầu, lần hai vay số tiền 30.000.000 đồng đã góp 40 ngày, đã trả tiền nợ gốc 30.000.000 đồng và số tiền lãi 12.000.000 đồng, thu lợi bất chính số tiền 10.684.932 đồng. Lần ba vay số tiền 30.000.000 đã góp được 28 ngày, đã trả tiền nợ gốc 21.000.000 đồng và tiền lãi 4.200.000 đồng, thu lợi bất chính số tiền 3.739.726 đồng.

5. Anh Nguyễn Trường A: vay 02 lần. Lần đầu vay số tiền 6.000.000 đồng, đã góp được 40 ngày, đã trả tiền nợ gốc 6.000.000 đồng và tiền lãi 1.200.000 đồng, thu lợi bất chính số tiền 1.068.493 đồng. Lần hai vay số tiền 6.000.000 đồng đã góp được 33 ngày, đã trả tiền nợ gốc 4.950.000 đồng và tiền lãi 990.000 đồng, thu lợi bất chính số tiền 881.507 đồng.

6. Anh Trần Văn L: vay một lần với số tiền 15.000.000 đồng, đã góp được 33 ngày, đã trả tiền nợ gốc 12.375.000 đồng và tiền lãi 2.475.000 đồng, thu lợi bất chính số tiền 2.203.767 đồng.

7. Chị Nguyễn Thị T: vay 02 lần. Lần đầu vay số tiền 5.000.000 đồng đã góp 40 ngày, đã trả tiền nợ gốc 5.000.000 đồng và tiền lãi 1.000.000 đồng, thu lợi bất chính số tiền 890.411 đồng. Lần hai vay 5.000.000 đồng đã góp được 32

ngày, đã trả tiền nợ gốc 4.000.000 đồng và tiền lãi 800.000 đồng, thu lợi bất chính số tiền 712.329 đồng.

8. Anh Nguyễn Minh T: vay 02 lần. Lần đầu vay số tiền 5.000.000 đồng, đã góp được 40 ngày, đã trả tiền nợ gốc 5.000.000 đồng và tiền lãi 1.000.000 đồng, thu lợi bất chính số tiền 890.411 đồng. Lần hai vay số tiền 5.000.000 đồng, đã góp được 29 ngày, đã trả số tiền nợ gốc 3.625.000 đồng và tiền lãi 725.000 đồng, thu lợi bất chính số tiền 645.548 đồng.

9. Anh Nguyễn Đức M: vay một lần với số tiền 10.000.000 đồng, đã góp được 32 ngày, đã trả số tiền nợ gốc 8.000.000 đồng và tiền lãi 1.600.000 đồng, thu lợi bất chính số tiền 1.424.658 đồng.

10. Chị Bùi Thị Hoàng O: vay 02 lần, lần đầu vay số tiền 8.000.000 đồng, đã góp được 40 ngày, đã trả tiền nợ gốc 8.000.000 đồng và tiền lãi 1.600.000 đồng, thu lợi bất chính số tiền 1.424.658 đồng. Lần hai vay số tiền 15.000.000 đồng, đã góp được 30 ngày, đã trả tiền nợ gốc 11.250.000 đồng và tiền lãi 2.250.000 đồng**,** thu lợi bất chính số tiền 2.003.425 đồng**.**

11. Chị Nguyễn Thị Kim H: vay hai lần, lần đầu vay số tiền 10.000.000 đồng đã góp được 40 ngày, đã trả tiền nợ gốc 10.000.000 đồng và tiền lãi 2.000.000 đồng, thu lợi bất chính số tiền 1.780.822 đồng. Lần hai vay số tiền 10.000.000 đồng, đã góp được 29 ngày, đã trả tiền nợ gốc 7.250.000 đồng và tiền lãi 1.450.000 đồng, thu lợi bất chính số tiền 1.291.096 đồng.

12. Anh Nguyễn Đình T: vay hai lần, lần đầu vay số tiền 5.000.000 đồng, đã góp được 40 ngày, đã trả tiền nợ gốc 5.000.000 đồng và tiền lãi 1.000.000 đồng, thu lợi bất chính số tiền 890.411 đồng**.** Lần hai vay số tiền 5.000.000 đồng, đã góp được 02 ngày, đã trả tiền nợ gốc 510.000 đồng và tiền lãi 30.000 đồng, thu lợi bất chính số tiền 26.712 đồng

13. Chị Tạ Thị Gia H: vay hai lần. Lần đầu vay số tiền 10.000.000 đồng, đã góp 40 ngày, đã trả tiền nợ gốc 10.000.000 đồng và tiền lãi 2.000.000 đồng, thu lợi bất chính số tiền 1.780.822 đồng. Lần hai vay số tiền 10.000.000 đồng, đã góp được 28 ngày, đã trả tiền nợ gốc 7.000.000 đồng và tiền lãi 1.400.000 đồng, thu lợi bất chính số tiền 1.246.575 đồng.

14. Chị Nguyễn Thị Thu S: vay hai lần, lần đầu vay số tiền 10.000.000 đồng, đã góp 40 ngày, đã trả tiền nợ gốc 10.000.000 đồng và tiền lãi 2.000.000 đồng, thu lợi bất chính 1.780.000 đồng. Lần hai vay số tiền 5.000.000 đồng, đã góp được 28 ngày, đã trả tiền nợ gốc 3.500.000 đồng và tiền lãi 700.000 đồng, thu lợi bất chính số tiền 623.000 đồng

15. Chị Hà Thị Hồng N: vay hai lần. Lần đầu vay số tiền 5.000.000 đồng, đã góp 40 ngày, đã trả tiền nợ gốc 5.000.000 đồng và tiền lãi 1.000.000 đồng, thu lợi bất chính số tiền 890.411 đồng. Lần hai vay số tiền 5.000.000 đồng, đã góp được 27 ngày, đã trả tiền nợ gốc 3.375.000 đồng và tiền lãi 675.000 đồng, thu lợi bất chính số tiền 601.027 đồng.

16. Chị Nguyễn Thị N: vay 02 lần. Lần đầu vay số tiền 10.000.000 đồng đã góp 40 ngày, đã trả tiền nợ gốc 10.000.000 đồng và tiền lãi 2.000.000 đồng, thu lợi bất chính số tiền 1.780.822 đồng. Lần hai vay số tiền 10.000.000 đồng góp được 14 ngày, đã trả tiền nợ gốc 3.500.000 đồng và tiền lãi 700.000 đồng, thu lợi bất chính số tiền 623.288 đồng.

17. Anh Nguyễn Trung H: vay một lần với số tiền 7.000.000 đồng, đã góp được 27 ngày, đã trả tiền nợ gốc 4.725.000 đồng và tiền lãi 945.000 đồng, thu lợi bất chính số tiền 841.438 đồng.

18. Chị Bùi Thị Thu H: vay một lần 10.000.000 đồng đã góp được 24 ngày, đã trả tiền nợ gốc 6.360.000 đồng và tiền lãi 1.200.000 đồng, thu lợi bất chính số tiền 1.068.000 đồng đồng.

19. Anh Nguyễn Thành P: vay 02 lần. Lần đầu vay số tiền 7.000.000 đồng, đã góp 40 ngày, đã trả tiền nợ gốc 7.000.000 đồng và tiền lãi 1.400.000 đồng, thu lợi bất chính số tiền 1.246.575 đồng. Lần hai vay số tiền 7.000.000 đồng, đã góp được 23 ngày, đã trả tiền nợ gốc 4.025.000 đồng và tiền lãi 805.000 đồng, thu lợi bất chính số tiền 716.781 đồng.

20. Anh Nguyễn Văn H: vay 02 lần. Lần đầu vay 5.000.000 đồng, đã góp được 40 ngày, đã trả tiền nợ gốc 5.000.000 đồng và tiền lãi 1.000.000 đồng, thu lợi bất chính số tiền 890.411 đồng. Lần hai vay số tiền 5.000.000 đồng, đã góp được 23 ngày, đã trả số tiền nợ gốc 2.875.000 đồng và tiền lãi 575.000 đồng, thu lợi bất chính số tiền 511.986 đồng.

21. Chị Đặng Thị Kim D: vay một lần với số tiền 10.000.000 đồng, đã góp được 23 ngày, đã trả tiền nợ gốc 5.750.000 đồng và tiền lãi 1.150.000 đồng, thu lợi bất chính số tiền 1.023.973 đồng.

22. Chị Nguyễn Thanh T: vay một lần, vay số tiền 10.000.000 đồng, đã góp được 23 ngày, đã trả tiền nợ gốc 2.875.000 đồng và tiền lãi 575.000 đồng, thu lợi bất chính số tiền 511.986 đồng.

23. Anh Bùi Thanh T, sinh năm 1993, HKTT: ấp 4, xã Xuân Tâm, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai vay một lần với số tiền 5.000.000 đồng, đã góp 20 ngày, đã trả tiền nợ gốc 2.500.000 đồng và tiền lãi 500.000 đồng, thu lợi bất chính số tiền 445.205 đồng.

24. Chị Nguyễn Thị L: vay 02 lần. Lần đầu vay số tiền 25.000.000 đồng, đã góp được 40 ngày, đã trả tiền nợ gốc 25.000.000 đồng và tiền lãi 5.000.000 đóng, thu lợi bất chính số tiền 4.452.055 đồng. Lần hai vay số tiền 25.000.000 đồng, đã góp được 10 ngày, đã trả tiền nợ gốc 6.250.000 đồng và tiền lãi 1.250.000 đồng, thu lợi bất chính số tiền 1.113.014 đồng.

25. Chị Võ Thị Ngọc T: vay một lần với số tiền 3.000.000 đồng, đã góp được 19 ngày, đã trả tiền nợ gốc 1.955.000 đồng và tiền lãi 285.000 đồng, thu lợi bất chính số tiền 253.767 đồng.

26. Chị Hồ Thị Thu T: vay hai lần. Lần đầu vay số tiền 10.000.000 đồng, đã góp được 40 ngày,đã trả tiền nợ gốc 10.000.000 đồng và tiền lãi 2.000.000

đồng, thu lợi bất chính số tiền 1.780.822 đồng. Lần thứ hai vay số tiền 10.000.000 đồng, đã góp 19 ngày. đã trả tiền nợ gốc 4.750.000 đồng và tiền lãi 950.000 đồng, thu lợi bất chính số tiền 845.890 đồng.

27. Chị Nguyễn Thị Hồng D: vay một lần với số tiền 10.000.000 đồng, đã góp được 18 ngày, đã trả tiền nợ gốc 4.500.000 đồng và tiền lãi 900.000 đồng, thu lợi bất chính số tiền 801.370 đồng.

28. Chị Ngô Thị Kim L: vay 02 lần. Lần đầu vay 7.000.000 đồng đã góp được 40 ngày, đã trả tiền nợ gốc 7.000.000 đồng và tiền lãi 1.400.000 đồng, thu lợi bất chính số tiền 1.246.575 đồng. Lần hai vay số tiền 7.000.000 đồng đã góp được 17 ngày, đã trả tiền nợ gốc 2.975.000 đồng và tiền lãi 595.000 đồng, thu lợi bất chính số tiền 529.795 đồng

29. Chị D Thị Thùy L: vay 02 lần. Lần đầu vay số tiền 15.00.000 đồng, đã góp được 40 ngày, đã trả tiền nợ gốc 15.000.000 đồng và tiền lãi 3.000.000 đồng, thu lợi bất chính số tiền 2.671.233 đồng. Lần hai vay số tiền 15.000.000 đồng, đã góp được 16 ngày, đã trả tiền nợ gốc 6.000.000 đồng và tiền lãi 1.200.000 đồng, thu lợi bất chính số tiền 1.068.493 đồng.

30. Chị Phạm Thị Thanh N: vay 02 lần. Lần đầu vay số tiền 15.000.000 đồng, đã góp 40 ngày, đã trả tiền nợ gốc 15.000.000 đồng và tiền lãi 3.000.000 đồng, thu lợi bất chính số tiền 2.671.233 đồng. Lần hai vay số tiền 15.000.000 đồng, đã góp được 16 ngày, đã trả tiền nợ gốc 6.000.000 đồng và tiền lãi 1.200.000 đồng, thu lợi bất chính số tiền 1.068.493 đồng.

31. Anh Trương S: vay một lần với số tiền 6.000.000 đồng, đã góp được 16 ngày, đã trả tiền nợ gốc 2.400.000 đồng và tiền lãi 480.000 đồng, thu lợi bất chính số tiền 427.397 đồng.

32. Chị Nguyễn Thanh Thị Phương T: vay một lần với số tiền 5.000.000 đồng, đã góp được 16 ngày, đã trả tiền nợ gốc 2.000.000 đồng và tiền lãi 400.000 đồng, thu lợi bất chính số tiền 356.164 đồng.

33. Chị Nguyễn Thị Y: vay 02 lần. Lần 1 vay số tiền 5.000.000 đồng, đã góp 40 ngày, đã trả tiền nợ gốc 5.000.000 đồng và tiền lãi 1.000.000 đồng, thu lợi bất chính số tiền 890.411 đồng. Lần hai vay số tiền 5.000.000 đồng, đã góp được 15 ngày, đã trả tiền nợ gốc 1.875.000 đồng và tiền lãi 375.000 đồng, thu lợi bất chính số tiền 333.904 đồng

34. Anh Lê Hùng V: vay 02 lần, lần đầu vay số tiền 15.000.000 đồng, đã góp được 40 ngày, đã trả tiền nợ gốc 15.000.000 đồng và tiền lãi 3.000.000 đồng, thu lợi bất chính số tiền 2.671.233 đồng; Lần hai vay số tiền 15.000.000 đồng, đã góp được 13 ngày, đã trả tiền nợ gốc 875.000 đồng và tiền lãi 975.000 đồng, thu lợi bất chính số tiền 868.151 đồng.

35. Anh Lê Quốc L: vay 02 lần với mỗi lần vay 4.000.000 đồng. Lần đầu vay 4.000.000 đồng, đã góp 40 ngày, đã trả tiền nợ gốc 4.000.000 đồng và số tiền lãi 800.000 đồng, thu lợi bất chính số tiền 712.329 đồng. Lần hai vay số tiền

4.000.000 đồng, đã góp 11 ngày, đã trả tiền nợ gốc 1.100.000 đồng và số tiền lãi 220.000 đồng, thu lợi bất chính số tiền 195.890 đồng.

36. Anh Nguyễn Trọng L: vay 01 lần, số tiền 7.000.000 đồng, đã góp được 10 ngày, đã trả tiền nợ gốc 1.750.000 đồng và tiền lãi 350.000 đồng, thu lợi bất chính số tiền 311.644 đồng

37. Chị Nguyễn Thị Kim P: vay 02 lần. Lần đầu vay số tiền 7.000.000 đồng, đã góp 40 ngày, đã trả tiền nợ gốc 7.000.000 đồng và tiền lãi 1.400.000, thu lợi bất chính số tiền 1.246.575 đồng. Lần hai vay số tiền 7.000.000 đồng, đã góp được 9 ngày, đã trả tiền nợ gốc 1.575.000 đồng và tiền lãi 315.000 đồng, thu lợi bất chính số tiền 280.479 đồng.

38. Chị Nguyễn Thị H: vay 02 lần. Lần đầu vay số tiền 15.000.000 đồng, đã góp 40 ngày, đã trả tiền nợ gốc 15.000.000 đồng và tiền lãi 3.000.000 đồng, thu lợi bất chính số tiền 2.671.233 đồng; Lần hai vay số tiền 15.000.000 đồng. Đã góp được 8 ngày, đã trả tiền nợ gốc 3.000.000 đồng và tiền lãi 600.000 đồng, thu lợi bất chính số tiền 534.247 đồng.

39. Chị Trương Thị Ngọc T: vay 02 lần. Lần đầu vay số tiền 7.000.000 đồng, đã góp được 40 ngày, đã trả tiền nợ gốc 7.000.000 đồng và tiền lãi 1.400.000 đồng, thu lợi bất chính số tiền 1.246.575 đồng. Lần hai vay số tiền 7.000.000 đồng, đã góp được 8 ngày, đã trả tiền nợ gốc 1.400.000 đồng và tiền lãi 280.000 đồng, thu lợi bất chính số tiền 249.315 đồng.

40. Anh Trần Minh C, sinh năm 1990, sinh năm 1990, HKTT: ấp Phước thành, xã Tam Phước, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre vay 02 lần. Lần đầu vay số tiền 3.000.000 đồng, đã góp 36 ngày, đã trả tiền nợ gốc 3.000.000 đồng và tiền lãi 600.000 đồng, thu lợi bất chính số tiền 540.822 đồng. Lần hai vay số tiền 3.000.000 đồng, đã góp được 12 ngày, đã trả tiền nợ gốc 680.000 đồng và tiền lãi 120.000 đồng, thu lợi bất chính số tiền 100.274 đồng.

41. Chị Huỳnh Nguyễn Thu H: vay một lần với số tiền 4.000.000 đồng đã góp được 7 ngày, đã trả tiền nợ gốc 700.000 đồng và tiền lãi 140.000 đồng, thu lợi bất chính số tiền 124.658 đồng.

42. Anh Nguyễn Thanh H: vay 02 lần. Lần đầu vay 20.000.000 đồng, đã góp được 40 ngày, đã trả tiền nợ gốc 20.000.000 đồng, số tiền lãi 4.000.000 đồng, thu lợi bất chính số tiền 3.561.644 đồng. Lần hai vay số tiền 20.000.000 đồng, đã góp được 6 ngày, đã trả tiền nợ gốc 3.000.000 đồng và tiền lãi 600.000 đồng, thu lợi bất chính số tiền 534.247 đồng.

43. Chị Lê Thị Ngọc B: vay 02 lần. Lần đầu vay 7.000.000 đồng, đã góp được 40 ngày, đã trả tiền nợ gốc 7.000.000 đồng và tiền lãi 1.400.000 đồng, thu lợi bất chính số tiền 1.246.575 đồng. Lần hai vay số tiền 7.000.000 đồng, đã góp được 6 ngày, đã trả tiền nợ gốc 1.050.000 đồng và tiền lãi 210.000 đồng, thu lợi bất chính số tiền 186.986 đồng.

44. Chị Trần Thị Thu H: vay một lần với số tiền 10.000.000 đồng, đã góp được 4 ngày, đã trả tiền nợ gốc 1.000.000 đồng và tiền lãi 200.000 đồng, thu lợi bất chính số tiền 178.022 đồng.

45. Chị Diệp Thị Mỹ C: vay 02 lần. Lần đầu vay 10.000.000 đồng, đã góp 40 ngày, đã trả tiền nợ gốc 10.000.000 đồng và tiền lãi 2.000.000 đồng, thu lợi bất chính số tiền 1.780.822 đồng. Lần hai vay số tiền 10.000.000 đồng, góp được 4 ngày, đã trả tiền nợ gốc 1.000.000 đồng và tiền lãi 200.000 đồng, thu lợi bất chính số tiền 178.082 đồng.

46. Chị Lê Thị H: vay 02 lần. Lần đầu vay 15.000.000 đồng, đã góp 40 ngày, đã trả tiền nợ gốc 15.000.000 đồng và tiền lãi 3.000.000 đồng, thu lợi bất chính số tiền 2.671.233 đồng. Lần hai vay số tiền 15.000.000 đồng, đã góp được 1 ngày, đã trả tiền nợ gốc 375.000 đồng và tiền lãi 75.000 đồng thu lợi bất chính số tiền 66.781 đồng.

47. Chị D Thị Cẩm N: vay 02 lần. Lần đầu vay 20.000.000 đồng, đã góp 40 ngày, đã trả tiền nợ gốc 20.000.000 đồng và tiền lãi 4.000.000 đồng thu lợi bất chính số tiền 3.561.644 đồng. Lần hai vay số tiền 15.000.000 đồng, đã góp được 1 ngày, đã trả tiền nợ gốc 500.000 đồng và số tiền lãi 100.000 đồng, thu lợi bất chính số tiền 89.041 đồng.

48. Chị Hà Thị S: vay một lần với số tiền 20.000.000 đồng, đã góp được 1 ngày, đã trả tiền nợ gốc 500.000 đồng và tiền lãi 100.000 đồng, thu lợi bất chính số tiền 89.041 đồng.

49. Chị Nguyễn Thị Ngọc T: vay hai lần. Lần đầu vay 3.000.000 đồng, đã góp 36 ngày, đã trả tiền nợ gốc 3.000.000 đồng và tiền lãi 600.000 đồng, thu lợi bất chính số tiền 540.822 đồng. Lần hai vay số tiền 3.000.000 đồng, đã góp 1 ngày, đã trả tiền nợ gốc 1.445.000 đồng và tiền lãi 100.000 đồng, thu lợi bất chính số tiền 98.356 đồng

50. Chị Đoàn Thị P: vay một lần với số tiền 15.000.000 đồng, đã góp được 28 ngày, đã trả tiền nợ gốc 10.500.000 đồng và tiền lãi 2.100.000 đồng, thu lợi bất chính số tiền 1.869.863 đồng.

51. Chị Nguyễn Thị Hoàng O: vay hai lần. Lần đầu vay số tiền 15.000.000 đồng, đã góp 40 ngày, đã trả tiền nợ gốc 15.000.000 đồng và tiền lãi 3.000.000 đồng, thu lợi bất chính số tiền 2.671.233 đồng. Lần hai vay số tiền 15.000.000 đồng, đã góp 18 ngày, đã trả tiền nợ gốc 6.750.000 đồng và tiền lãi 1.350.000 đồng, thu lợi bất chính số tiền 1.202.500 đồng.

52. Bà Trần Thị K: vay 02 lần. Lần đầu vay 7.000.000 đồng, đã góp 40 ngày, đã trả tiền nợ gốc 7.000.000 đồng và tiền lãi 1.200.000 đồng, thu lợi bất chính số tiền 1.046.575 đồng; Lần hai vay số tiền 7.000.000 đồng, đã góp được 10 ngày, đã trả tiền nợ gốc 1.750.000 đồng và tiền lãi 350.000 đồng, thu lợi bất chính số tiền 311.644 đồng.

53. Anh Nguyễn Huy H: vay một lần với số tiền 8.000.000 đồng, đã góp được 17 ngày, đã trả tiền nợ gốc 3.400.000 đồng và tiền lãi 680.000 đồng, thu lợi bất chính số tiền 605.479 đồng.

54. Chị Tăng Gia T: vay 02 lần, lần đầu vay số tiền 7.000.000 đồng, đã góp 40 ngày, đã trả tiền nợ gốc 7.000.000 đồng và tiền lãi 1.400.000 đồng, thu lợi bất chính số tiền 1.071.233 đồng. Lần hai vay số tiền 7.000.000 đồng, đã góp được 14 ngày, đã trả tiền nợ gốc 2.450.000 đồng và tiền lãi 490.000 đồng, thu lợi bất chính số tiền 374.932 đồng.

55. Chị Phan Thị Diễm M: vay 02 lần. Lần đầu vay 15.000.000 đồng, đã góp 40 ngày, đã trả tiền nợ gốc 15.000.000 đồng và số tiền lãi 3.000.000 đồng, thu lợi bất chính số tiền 2.671.233 đồng; Lần hai vay số tiền 15.000.000 đồng, đã góp được 4 ngày, đã trả tiền nợ gốc 1.500.000 đồng và tiền lãi 300.000 đồng, thu lợi bất chính số tiền 267.123 đồng.

56. Chị Trần Thị H: vay một lần với số tiền 5.000.000 đồng, đã góp được 11 ngày, đã trả tiền nợ gốc 1.375.000 đồng và tiền lãi 275.000 đồng, thu lợi bất chính số tiền 244.863 đồng.

57. Chị Nguyễn Thị Bích C: vay 02 lần. Lần đầu vay 15.000.000 đồng, đã góp 40 ngày, đã trả tiền nợ gốc 15.000.000 đồng và tiền lãi 3.000.000 đồng, thu lợi bất chính số tiền 2.671.233 đồng. Lần hai vay số tiền 15.000.000 đồng, đã góp 16 ngày, đã trả tiền nợ gốc 6.000.000 đồng và tiền lãi 1.200.000, thu lợi bất chính số tiền 1.068.493 đồng.

58. Chị Trần Thị Nguyên T: vay một lần với số tiền 5.000.000 đồng, đã góp 15 ngày, đã trả tiền nợ gốc 1.875.000 đồng và tiền lãi 375.000 đồng, thu lợi bất chính số tiền 333.904 đồng.

*** Vật chứng vụ án thu giữ:**

- 01 (một) đầu CPU máy tính nhãn hiệu Asus, màu đen, đã được niêm phong theo đúng quy định.
- 01 (một) màn hình máy tính nhãn hiệu HP.
- 01 (một) máy in màu trắng nhãn hiệu Canon.
- 144 (*Một trăm bốn mươi bốn*) tờ bướm quảng cáo có ghi dòng chữ cho vay tiền góp, nội dung cho vay và số điện thoại liên hệ.
- 08 (*Tám*) tờ giấy A4 có ghi danh sách thu tiền vào các ngày 19, 20, 21/8/2018, có chữ ký xác nhận của Trần Ngọc D.
- 03 (*Ba*) bộ hồ sơ vay tiền.
- Số tiền 39.000.000 đồng (*Ba mươi chín triệu đồng*)

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 126/2021/HSST ngày 26/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc đã tuyên bố các bị cáo Phạm Văn Đ, Trần Ngọc D, Đặng Lê Xuân Q, Lý Ngọc H phạm tội: "*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*", đồng thời căn cứ vào khoản 2 Điều 201; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo **Phạm Văn Đ: 01**(**Một**) năm **02** (**Hai**) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án; Căn cứ khoản 2 Điều 201; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo

Trần Ngọc D: **01**(**Một**) năm tù, nhưng được khấu trừ vào thời gian tạm giam từ ngày 08/7/2019 đến ngày 17/7/2019. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn xử phạt bị cáo Đặng Lê Xuân Q: 07 (Bảy) tháng tù; xử phạt bị cáo Lý Ngọc H: 07 (Bảy) tháng tù. Nhưng cho cả 2 bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm 02 (Hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Án sơ thẩm cũng còn tuyên về trách nhiệm dân sự của các bị cáo, về việc áp dụng biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 01/11/2021, bị cáo Trần Ngọc D có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 05/11/2021, bị cáo Phạm Văn Đ có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đã đánh giá, phát biểu quan điểm xử lý vụ án: cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ 01(một) năm 02 (hai) tháng tù, Trần Ngọc D 01 (một) năm tù về tội: "*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*" theo khoản 2 Điều 201 Bộ luật hình sự là đúng người đúng tội, có căn cứ pháp luật. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Đ đã nộp lại toàn bộ số thu lợi bất chính để trả cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bị cáo có con nhỏ và đã ra đầu thú nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa án sơ thẩm theo hướng phạt tiền đối với bị cáo Đ. Đối với bị cáo D, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp được tình tiết gì mới so với cấp sơ thẩm nên đề nghị bác kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo làm trong thời hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu. Cụ thể: Thời gian từ đầu tháng 5/2018 đến ngày 21/8/2018, Phạm Văn Đ đã thuê Trần Ngọc D, Đặng Lê Xuân Q và Lý Ngọc H để thực hiện hoạt động cho vay lãi nặng trên địa bàn huyện Xuân Lộc với hình thức trả góp tiền gốc, tiền lãi theo ngày, trả trong 40 ngày, lãi suất 15%/1 tháng, tương ứng 180 %/1 năm cao gấp 9 lần mức lãi suất suất cao nhất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự là 20%/năm. Tiền góp thu được của người vay, Q và H đưa lại cho D, rồi D tổng hợp chuyển lại cho Đ. Tổng số tiền gốc cho vay là 983.000.000 đồng.Tổng số tiền lãi mà Đ và đồng phạm thu được của 58 người vay là 130.250.000 đồng.Trong đó số tiền lãi vượt quá mức 20%/năm bị cáo Đ thu lợi bất chính là 115.733.288 đồng.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm chế độ quản lý kinh tế của Nhà nước trong lĩnh vực tài chính, xâm phạm lợi ích của công dân, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội *"Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự"* theo quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) là đúng quy định pháp luật.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Hội đồng xét xử nhận thấy: trong quá trình điều tra truy tố, xét xử các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo D lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo tham gia với vai trò giúp sức, làm thuê cho bị cáo Đ, bị cáo Đ là lao động chính trong gia đình, các con còn nhỏ, tại cấp phúc thẩm bị cáo Đ đã khắc phục nộp lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính. Ngoài ra, tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đều cho rằng các bị cáo có tài sản, có thu nhập để đảm bảo khả năng thi hành án. Do đó, chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo, chuyển từ hình phạt tù sang hình phạt tiền đối với hai bị cáo cũng đủ nghiêm, vừa đảm bảo tính răn đe phòng ngừa tội phạm, vừa tăng nguồn thu cho ngân sách nhà nước.

[5] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Đối với khoản tiền lãi 115.733.288 đồng (*Một trăm mười lăm triệu bảy trăm ba mươi ba ngàn hai trăm tám mươi tám ngàn đồng*) là số tiền thu lợi bất chính, cấp sơ thẩm tuyên trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là đúng quy định pháp luật. Tuy nhiên, bản án sơ thẩm không tuyên tiếp tục tạm giữ số tiền 39.000.000đ đã thu được của bị cáo trong quá trình điều tra để đảm bảo thi hành án mà lại tuyên tịch thu sung công quỹ số tiền này là có thiếu sót, cần sửa lại cách tuyên cho đúng. Tiếp tục tạm giữ số tiền 76.733.288đ *(bảy mươi sáu triệu bảy trăm ba mươi ba ngàn hai trăm tám mươi tám đồng)* theo biên lai thu tiền số 0000016 ngày 13/5/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai để đảm bảo thi hành án.

[6] Về án phí: Do kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận, nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp một phần với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Văn Đ và Trần Ngọc D. Sửa bản án hình sự sơ thẩm 126/2021/HSST ngày 26/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn Đ, Trần Ngọc D phạm tội: "*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*",

Căn cứ vào khoản 2 Điều 201; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Phạm Văn Đ:** 300.000.000đ (ba trăm triệu đồng).

Căn cứ khoản 2 Điều 201; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Trần Ngọc D**: 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng).

- Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tiếp tục tạm giữ số tiền 39.000.000 đồng (*Ba mươi chín triệu đồng*) theo biên lai thu tiền số 000755 ngày 07/12/2020 của Chi cục thi hành án huyện Xuân Lộc và số tiền 76.733.288đ *(bảy mươi sáu triệu bảy trăm ba mươi ba ngàn hai trăm tám mươi tám đồng)* theo biên lai thu tiền số 0000016 ngày 13/5/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí: các bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Phòng PV 27- Công an tỉnh Đồng Nai;
- Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc;
- Công an huyện Xuân Lộc;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc;
- Sở tư pháp tỉnh Xuân Lộc
- Chi cục THA dân sự huyện Xuân Lộc
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Lệ Trang